

PHỤ LỤC

DANH MỤC THUỐC VÀ DANH SÁCH ĐƠN VỊ CUNG CẤP THUỐC TẠI NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN ĐKKV THÁP MƯỜI ĐỢT 02-2025

(Đính kèm Thông báo số 20/TB-BVTM ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện ĐKKV Tháp Mười)

STT	Mã VT	Hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Nồng độ / Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Số đăng ký	Số Quyết định trúng thầu	Ngày Quyết định trúng thầu	Hiệu lực của QĐ trúng thầu	Nơi trúng thầu
CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ TÂM HẠNH														
1	NT.Đ2.1	Paracetamol , Tramadol HCl	OPETRADOL	4	325mg, 37,5mg	Uống	Viên	Viên	5.000	VD-20791-14	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh Viện Quân Dân Y Miền Đông
2	NT.Đ2.2	Celecoxib	PAXICOX	4	200mg	Uống	Viên	Viên	4.000	VD-21596-14	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh Viện Quân Dân Y Miền Đông
3	NT.Đ2.3	Meloxicam	MELOXICAM	4	7.5mg	Uống	Viên	Viên	1.300	VD-36191-22	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh Viện Quân Dân Y Miền Đông
4	NT.Đ2.4	Prednison	FUFRED 5MG	4	5mg	Uống	Viên	Viên	650	VD-30719-18	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh Viện Quân Dân Y Miền Đông
5	NT.Đ2.5	Natri clorid	EFTICOL	4	10ml	Dung dịch nhỏ mắt, mũi	Dung dịch nhỏ mắt, mũi	Chai	3.000	VD-17871-12	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh Viện Quân Dân Y Miền Đông
6	NT.Đ2.6	Esomeprazol	NESTELOC	4	40mg	Uống	Viên	Viên	3.900	VD-20113-13	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh Viện Quân Dân Y Miền Đông
CÔNG TY TNHH DƯỢC KIM ĐỎ														
1	NT.Đ2.2 08	Ethinylestradiol + Desogestrel	Regulon	Nhóm 1	0,03mg + 0,15mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	2.780	VN-17955-14	375/QĐ-BVSN	26/4/2025	26/4/2026	Bệnh viện Sản - Nhi An Giang

STT	Mã VT	Hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Nồng độ / Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Số đăng ký	Số Quyết định trúng thầu	Ngày Quyết định trúng thầu	Hiệu lực của QĐ trúng thầu	Nơi trúng thầu
CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2														
1	NT.Đ2.2 4	Amoxicillin (Dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (Dưới dạng clavulanat potassium)	AUGMENTIN 1G	BDG	875mg + 125mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	16.680	VN-20517-17	03/QĐ-BVLVT	03/01/2025	03/01/2026	Bệnh viện Lê Văn Thịnh
2	NT.Đ2.2 5	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	Augmentin 250/31.25mg	1	250mg + 31,25mg	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	Gói	10.670	VN-17444-13	03/QĐ-BVLVT	03/01/2025	03/01/2026	Bệnh viện Lê Văn Thịnh
3	NT.Đ2.2 6	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	Augmentin 500/62.5mg	BDG	500mg + 62,5mg	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	Gói	16.014	VN-16487-13	03/QĐ-BVLVT	03/01/2025	03/01/2026	Bệnh viện Lê Văn Thịnh
4	NT.Đ2.2 7	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	AUGMENTIN 625mg tablets	BDG	500mg + 125mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	11.936	VN-20169-16	03/QĐ-BVLVT	03/01/2025	03/01/2026	Bệnh viện Lê Văn Thịnh
5	NT.Đ2.2 8	Dutasteride	Avodart	BDG	0,5mg	Uống	Viên nang mềm	Viên	17.257	VN-17445-13	03/QĐ-BVLVT	03/01/2025	03/01/2026	Bệnh viện Lê Văn Thịnh
6	NT.Đ2.2 9	Dutasteride ; Tamsulosin hydrochloride	Duodart	BDG	0,5mg+0,4mg	Uống	Viên nang cứng	Viên	24.150	VN2-525-16	1405/QĐ-BVTWCT	03/01/2025	03/01/2026	Bệnh viện Lê Văn Thịnh
7	NT.Đ2.3 0	Fluticasone propionate ; Salmeterol xinafoate	SERETIDE EVOHALER DC 25/50MCG	BDG	Fluticasone propionate 50mcg; Salmeterol 25mcg/liều	Hít qua đường miệng	Thuốc phun mù hệ hỗn dịch để hít qua đường miệng	Bình xịt	147.425	8401107839 24 (VN-14684-12)	140/QĐ-SYT	03/01/2025	03/01/2026	Bệnh viện Lê Văn Thịnh

STT	Mã VT	Hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Nồng độ / Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Số đăng ký	Số Quyết định trúng thầu	Ngày Quyết định trúng thầu	Hiệu lực của QĐ trúng thầu	Nơi trúng thầu
8	NT.Đ2.3 1	Lacidipine	Lacipil 2mg	BDG	2mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	4.343	VN-19169-15	1509/QĐ-BVNDGD	03/01/2025	03/01/2026	Bệnh viện Lê Văn Thịnh
9	NT.Đ2.3 2	Lacidipine	Lacipil 4mg	BDG	4mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	6.826	VN-19170-15	1509/QĐ-BVNDGD	03/01/2025	03/01/2026	Bệnh viện Lê Văn Thịnh
10	NT.Đ2.3 3	Mỗi liều chưa phóng thích chứa 100mcg fluticasone furoate; 62,5mcg umeclidinium (tương đương với 74,2mcg umeclidinium bromide) và 25mcg vilanterol (dạng trifenate). Liều này tương ứng với liều phóng thích (liều đi ra khỏi đầu ngậm của dụng cụ hít) chứa 92mcg fluticasone furoate; 55mcg umeclidinium (tương đương với 65mcg umeclidinium bromide) và 22mcg vilanterol (dạng trifenate)	TRELEGY ELLIPTA	1	Mỗi liều chưa phóng thích chứa 100mcg fluticasone furoate; 62,5mcg umeclidinium (tương đương với 74,2mcg umeclidinium bromide) và 25mcg vilanterol (dạng trifenate). Liều này tương ứng với liều phóng thích (liều đi ra khỏi đầu ngậm của dụng cụ hít) chứa 92mcg fluticasone furoate; 55mcg umeclidinium (tương đương với 65mcg umeclidinium bromide) và 22mcg vilanterol (dạng trifenate)	Hít qua miệng	Thuốc bột hít phân liều	Hộp	1.068.900	500110439823	3174/QĐ-BVCR, 041/2025/HD D14_CR	03/01/2025	03/01/2026	Bệnh viện Lê Văn Thịnh
11	NT.Đ2.3 4	Mỗi liều xịt chứa: Salmeterol (dưới dạng salmeterol xinafoate micronised); Fluticason propionate (dạng micronised)	SERETIDE EVOHALER DC 25/250MCG	BDG	Mỗi liều xịt chứa: Salmeterol (dưới dạng salmeterol xinafoate micronised) 25mcg và Fluticason propionate (dạng micronised) 250mcg	Hít qua đường miệng	Thuốc phun mù định liều hệ hỗn dịch	Bình xịt	278.090	840110788024	03/QĐ-BVLVT	03/01/2025	03/01/2026	Bệnh viện Lê Văn Thịnh
12	NT.Đ2.3 5	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate)	Ventolin Inhaler	BDG	100mcg/liều xịt	Xịt theo đường miệng	Hỗn dịch xịt qua bình định liều điều áp	Bình xịt	76.379	VN-18791-15	03/QĐ-BVLVT	03/01/2025	03/01/2026	Bệnh viện Lê Văn Thịnh

STT	Mã VT	Hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Nồng độ / Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Số đăng ký	Số Quyết định trúng thầu	Ngày Quyết định trúng thầu	Hiệu lực của QĐ trúng thầu	Nơi trúng thầu
13	NT.Đ2.9 1	Metoprolol tartrate	Betaloc 50mg	2	50mg	Uống	Viên nén	Viên	2.160	6901105199 24	75/QĐ-BVBC	18/02/2025	18/2/2026	Bệnh viện Huyện Bình Chánh
14	NT.Đ2.9 2	Metoprolol succinat (tương đương với 25mg metoprolol tartrat hoặc 19,5mg metoprolol)	Betaloc Zok 25mg	BDG	Metoprolol succinat (tương đương với 25mg metoprolol tartrat hoặc 19,5mg metoprolol)	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	Viên	4.389	VN-17243-13	337/QĐ-BVĐK	09/05/2025	9/11/2026	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng
15	NT.Đ2.9 3	Metoprolol succinat	Betaloc Zok 50mg	BDG	47,5mg (tương đương với 50mg metoprolol tartrate hoặc 39mg metoprolol)	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	Viên	5.490	7301100221 23	337/QĐ-BVĐK	09/05/2025	9/11/2026	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng
16	NT.Đ2.9 4	Rosuvastatin (dưới dạng Rosuvastatin calci)	Crestor 20mg	BDG	20mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	14.903	VN-18151-14	KQ250000355 5_250415134 8	15/04/2025	15/04/2026	BỆNH VIỆN QUẬN TÂN BÌNH
17	NT.Đ2.9 5	Rosuvastatin (dưới dạng Rosuvastatin calci)	Crestor 10mg	1	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	9.896	VN-18150-14	1177/QĐ-BV	13/5/2024	13/5/2026	BỆNH VIỆN QUẬN DÂN Y MIỀN ĐÔNG
18	NT.Đ2.9 6	Rosuvastatin (dưới dạng Rosuvastatin calci 5,2mg)	Crestor	BDG	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	7.362	VN-19786-16	KQ250000355 5_250415134 8	15/04/2025	15/04/2026	BỆNH VIỆN QUẬN TÂN BÌNH
19	NT.Đ2.9 7	Dapagliflozin (dưới dạng Dapagliflozin propanediol monohydrat)	Forxiga	BDG	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	19.000	VN3-37-18	337/QĐ-BVĐK	09/05/2025	9/11/2026	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng
20	NT.Đ2.9 8	Dapagliflozin (dưới dạng Dapagliflozin propanediol monohydrat)	Forxiga	BDG	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	19.000	VN3-38-18	337/QĐ-BVĐK	09/05/2025	9/11/2026	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng
21	NT.Đ2.9 9	Dapagliflozin (dưới dạng Dapagliflozin propanediol monohydrat); Metformin hydrochlorid	Xigduo XR	BDG	10mg + 1000mg	Uống	Viên nén bao phim phóng thích kéo dài	Viên	21.470	VN3-216-19	1920/QĐ-BVNDGD	21/08/2025	21/08/2026	BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH

STT	Mã VT	Hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Nồng độ / Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Số đăng ký	Số Quyết định trúng thầu	Ngày Quyết định trúng thầu	Hiệu lực của QĐ trúng thầu	Nơi trúng thầu
22	NT.Đ2.1 00	Dapagliflozin (dưới dạng Dapagliflozin propanediol monohydrat); Metformin hydrochlorid	Xigduo XR	BDG	10mg + 500mg	Uống	Viên nén bao phim phóng thích kéo dài	Viên	21.470	VN3-217-19	1920/QĐ-BVNDGD	21/08/2025	21/08/2026	BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH
23	NT.Đ2.1 01	Ticagrelor	BRILINTA	BDG	90mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	15.873	VN-19006-15	3616/QĐ-BVĐK	21/08/2025	21/08/2026	BỆNH VIỆN ĐK TỈNH TRÀ VINH
24	NT.Đ2.1 02	Ticagrelor	BRILINTA	1	60mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	15.873	VN-23103-22	1920/QĐ-BVNDGD	21/08/2025	21/08/2026	BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH
CÔNG TY CỔ PHẦN MEDCOMTECH														
1	NT.Đ2.2 06	Albumin người 20% (dung dịch bao gồm 200g/l protein toàn phần trong đó ít nhất 95% Albumin người)	Albuman	1	20%, chai 50ml	Tiêm truyền	dung dịch tiêm truyền	lọ	844.000	8704100360 23	1717/QĐ-BV	10/7/2025	10/7/2026	BV Quận 12
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MEDVIE														
1	NT.Đ2.2 04	Ambroxol + Clenbuterol	Amburol 7.5	4	(7,5mg + 0,005mg)/5ml, chai 70ml	Uống	Siro	Chai	130.000	8931102923 24	4114/QĐ-BVNTW	18/12/2024	17/03/2025	BV Nhi Trung Ương
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI														
1	NT.Đ2.1 08	Carbetocin	Hemotocin	4	100mcg/1ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Lọ	346.500	8931102816 23	KQ240057541 9_250308090 9	22/3/2025	22/3/2027	Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long
2	NT.Đ2.1 09	Moxifloxacin (dưới dạng moxifloxacin hydroclorid) + Dexamethason phosphat (dưới dạng dexamethason natri phosphat)	Dexamoxi	4	5mg/ml + 1mg/ml; Ống 0,4ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Ống	5.500	8931150785 00 (VD-26542-17)	139/QĐ-SYT	27/2/2025	27/2/2027	Sở Y tế tỉnh Đồng Nai

STT	Mã VT	Hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Nồng độ / Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Số đăng ký	Số Quyết định trúng thầu	Ngày Quyết định trúng thầu	Hiệu lực của QĐ trúng thầu	Nơi trúng thầu
3	NT.Đ2.1 10	Moxifloxacin (dưới dạng moxifloxacin hydroclorid) + Dexamethason phosphat (dưới dạng dexamethason natri phosphat)	Dexamoxi	4	5mg/ml + 1mg/ml; Ống 2ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Ống	21.000	8931150785 00 (VD-26542-17)	139/QĐ-SYT	27/2/2025	27/2/2027	Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
4	NT.Đ2.1 13	Moxifloxacin (Dưới dạng Moxifloxacin hydrochlorid)	Moxieye	4	5mg/ml; Ống 0,4ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Ống	5.500	8931153049 00 (VD-22001-14)	139/QĐ-SYT	27/2/2025	27/2/2027	Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
5	NT.Đ2.1 14	Natri hyaluronat	Afenemi	4	1,8mg/ 1ml; Ống 0,5 ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Ống	8.000	8931109139 24 (VD-29479-18)	139/QĐ-SYT	27/2/2025	27/2/2027	Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
6	NT.Đ2.1 19	Bacillus Clausii	Progermila	4	2x10 ⁹ CFU/5ml	Uống	Hỗn dịch uống	Ống	5.460	8934000906 23	139/QĐ-SYT	27/2/2025	27/2/2027	Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
7	NT.Đ2.1 82	Monobasic natri phosphat +Dibasic natri phosphat	Golistin-enema for children	4	(10,63g +3,92g)/ 66 ml	Thụt trực tràng	Dung dịch thụt trực tràng	Lọ	39.690	8931002656 00 (VD-24751-16)	139/QĐ-SYT	27/2/2025	27/2/2027	Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
8	NT.Đ2.1 83	Monobasic natri phosphat +Dibasic natri phosphat	Golistin-enema	4	(21,41g +7,89g)/ 133ml	Thụt trực tràng	Dung dịch thụt trực tràng	Lọ	51.975	8931002655 00 (VD-25147-16)	139/QĐ-SYT	27/2/2025	27/2/2027	Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
9	NT.Đ2.1 84	Terbutalin sulfat+Guaiphenesin	Guacanyl	4	(1,5mg+66,5mg)/5ml	Uống	Dung dịch uống	Ống	3.990	8931102815 23 (VD-29707-18)	79/QĐ-NĐTW	15/01/2025	15/01/2027	Bệnh Viện Bệnh Nhiệt Đới Trung Ương
10	NT.Đ2.1 85	Bromhexin hydroclorid	Brometic 2mg/10ml	4	2mg/10ml	Uống	Dung dịch uống	Ống	3.990	8931007184 24 (VD-23326-15)	KQ250002915 4_250603163 3	03/6/2025	03/12/2027	Sở Y tế Quảng Nam
11	NT.Đ2.1 86	N-acetylcystein	Dismolan	4	100mg /5ml	Uống	Dung dịch uống	Ống	2.310	8931001565 25 (VD-21505-14)	KQ250002915 4_250603163 3	03/6/2025	03/12/2027	Sở Y tế Quảng Nam
12	NT.Đ2.1 88	Miconazol nitrat	Micospray	4	0,3 g/15ml	Dùng ngoài	Nhũ tương dùng ngoài	Lọ	90.000	8931000676 00 (VD-32510-19)	139/QĐ-SYT	27/2/2025	27/2/2027	Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
13	NT.Đ2.1 89	Calcipotriol (dưới dạng calcipotriol monohydrat); Betamethason (dưới dạng betamethason dipropionat)	Bometan	4	50 mcg + 0,5 mg (dưới dạng calcipotriol monohydrat 52,2mcg + betamethason dipropionat 0,643mg)/g	Dùng ngoài	Thuốc mỡ	Tuýp	180.000	8931102116 00 (VD-34154-20)	139/QĐ-SYT	27/2/2025	27/2/2027	Sở Y tế tỉnh Đồng Nai

STT	Mã VT	Hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Nồng độ / Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Số đăng ký	Số Quyết định trúng thầu	Ngày Quyết định trúng thầu	Hiệu lực của QĐ trúng thầu	Nơi trúng thầu
14	NT.Đ2.1 90	Terbinafin hydroclorid	Fungafin	4	10mg/1g	Dùng ngoài	Dung dịch dùng ngoài	Lọ	75.000	8931002118 00 (VD-33425-19)	139/QĐ-SYT	27/2/2025	27/2/2027	Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
15	NT.Đ2.1 92	Lidocain; Prilocain	Liproin	4	(25mg + 25mg)/1g	Bôi ngoài da	Kem bôi da	Tuýp	36.500	8931102027 25 (VD-34668-20)	139/QĐ-SYT	27/2/2025	27/2/2027	Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHẤT HUY														
1	NT.Đ2.1 41	Acetylcystein	Abbsin 200	1	200mg	Uống	Viên nén sủi bột	Viên	5.694	VN-20441-17	KQ240055799 9_250314160 8	17/3/2025	17/3/2026	SYT TP Cần Thơ (Bệnh viện phụ sản Tp Cần Thơ)
2	NT.Đ2.1 23	Calci lactat	Calcolife	4	325mg/5ml	Uống	Dung dịch uống	Ống	4.990	8931004132 24 (VD-31442-19)	1630/QĐ-SYT	27/6/2024	27/6/2026	SYT Kiên Giang
3	NT.Đ2.1 22	Calci lactat	Calcolife	4	650mg/10ml	Uống	Dung dịch uống	Ống	6.780	8931004132 24 (VD-31442-19)	1630/QĐ-SYT	27/6/2024	27/6/2026	SYT Kiên Giang
4	NT.Đ2.1 24	Cefixim	Cefimed 200mg	1	200mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	17.850	VN-15536-12	489/QĐ-BVĐT	28/8/2025	28/8/2027	Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp
5	NT.Đ2.1 25	Cinnarizin	Cinnarizin Pharma	1	25mg	Uống	Viên nén	Viên	700	VN-23072-22	KQ240055799 9_250314160 8	17/3/2025	17/3/2026	SYT TP Cần Thơ (Bệnh viện phụ sản Tp Cần Thơ)
6	NT.Đ2.2 07	Paracetamol (acetaminophen)	Paracold 500	4	500mg	Uống	Thuốc cốm uống	Gói	2.449	VD-24413-16	489/QĐ-BVĐT	28/8/2025	28/8/2027	Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp
7	NT.Đ2.1 36	Amitriptylin hydroclorid	TEPERINEP 25 mg	1	25mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	4.180	VN-22777-21	489/QĐ-BVĐT	28/8/2025	28/8/2027	Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp
8	NT.Đ2.1 37	Fenofibrat (dưới dạng fenofibrat micronised)	Trifilip	4	134mg	Uống	Viên nang cứng	Viên	3.119	VD-35323-21	KQ240055799 9_250314160 8	17/3/2025	17/3/2026	SYT TP Cần Thơ (Bệnh viện phụ sản Tp Cần Thơ)
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NĂM PHÁT														

STT	Mã VT	Hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Nồng độ / Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Số đăng ký	Số Quyết định trúng thầu	Ngày Quyết định trúng thầu	Hiệu lực của QĐ trúng thầu	Nơi trúng thầu
1	NT.Đ2.1 97	Kali iodid + Natri iodid	Posod	2	(3mg+3mg)/1ml; dung tích 10ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	26.985	8801100384 25	489/QĐ-BVĐT	28/08/ 2025	28/08/ 2027	Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp
2	NT.Đ2.1 98	Levofloxacin	Philevomels eye drops	2	0,5%, dung tích 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	30.660	VN-11257-10	489/QĐ-BVĐT	28/08/ 2025	28/08/ 2027	Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp
3	NT.Đ2.1 99	Ofloxacin	Octavic	2	3mg/ml; 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	28.140	8801150382 25	104/QĐ-BV	06/03/ 2025	06/03/ 2027	Bệnh viện Quân Y 121
4	NT.Đ2.2 00	Moxifloxacin	Philmoxista eye drops	2	0,5%, dung tích 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	45.885	VN-18575-14	489/QĐ-BVĐT	28/08/ 2025	28/08/ 2027	Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp
5	NT.Đ2.2 01	Tobramycin + Dexamethason	Tobadexa	2	(15mg + 5mg)/ 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	30.240	8801107765 24	104/QĐ-BV	06/03/ 2025	06/03/ 2027	Bệnh viện Quân Y 121
CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT														
1	NT.Đ2.9	Fexofenadin	Tinfoten 180	4	180mg	Uống	Viên nang	Viên	4.788	VD-26795-17	115/QĐ-BVC	7/7/2025	7/7/2026	Bệnh Viện C
2	NT.Đ2.1 0	Cao lỏng nhân sâm + Cao khô lá bạch quả + Tinh dầu tỏi	Powertona 3g	2	40mg + 40mg + 10mg	Uống	Viên nang mềm	Viên	3.900	V342-H12-13	KQ250000357 0_250520154 3	20/5/2025	20/5/2027	Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền Thành Phố Cần Thơ
3	NT.Đ2.1 1	Amoxicilin + Acid clavulanic	Vigentin 875mg/125mg	3	875 mg + 125mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	7.900	VD-21898-14	489/QĐ-BVĐT	28/8/2025	28/8/2027	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Tháp
4	NT.Đ2.1 2	Levofloxacin	Levoleo 750	4	750mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	15.750	VD-34043-20	1467/QĐ-VYHCTQĐ	13/12/2024	13/12/2025	Viện Y Học Cổ Truyền Quân Đội
5	NT.Đ2.1 3	Paracetamol	Donapu	4	650mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	900	8931001550 00	3261/QĐ-CHCKT	01/6/2025	28/02/2026	Cục Hậu Cần Kỹ Thuật - Binh Chung/Đặc Công
6	NT.Đ2.1 4	Gabapentin	Neurabal 400	4	400mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	6.400	8931101579 23	3261/QĐ-CHCKT	01/6/2025	28/02/2026	Cục Hậu Cần Kỹ Thuật - Binh Chung/Đặc Công
7	NT.Đ2.1 5	Aluminum hydroxide + Magnesium hydroxide	Amicogel-API	4	4,4% (w/v); 3,9% (w/v)	Uống	Hỗn dịch uống	Gói	2.700	8931000504 25	3261/QĐ-CHCKT	28/8/2025	28/8/2027	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Tháp

STT	Mã VT	Hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Nồng độ / Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Số đăng ký	Số Quyết định trúng thầu	Ngày Quyết định trúng thầu	Hiệu lực của QĐ trúng thầu	Nơi trúng thầu
8	NT.Đ2.1 6	Bismuth tripotassium dicitrat	Domela	4	300mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	5.500	8931000478 00 (VD-29988-18)	3261/QĐ-CHCKT	13/12/2024	13/12/2025	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ
9	NT.Đ2.1 7	Clopidogrel	Vixcar	3	75mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	1.030	8931103297 24 (VD-28772-18)	3261/QĐ-CHCKT	28/8/2025	28/8/2027	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Tháp
10	NT.Đ2.1 8	Ivabradine	Bravigo 5mg	1	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	7.050	5201101854 23	3261/QĐ-CHCKT	08/01/2025	08/01/2026	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Tỉnh An Giang
11	NT.Đ2.1 9	Vitamin D3	Babi B.O.N.	4	400UI/ 0,4ml	Uống	Dung dịch uống	Chai	28.500	8931100702 00 (VD-24822-16)	3261/QĐ-CHCKT	28/8/2025	28/8/2027	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Tháp
12	NT.Đ2.2 0	Quinapril	Quinacar 20	3	20mg	Uống	Viên	Viên	7.250	8931109071 24 (VD-22612-15)	3261/QĐ-CHCKT	01/6/2025	28/02/2026	Cục Hậu Cần Kỹ Thuật - Binh Chung/Đặc Công
13	NT.Đ2.2 1	Glucosamine + Chondroitin	Oztis	1	750mg + 250mg	Uống	Viên	Viên	11.500	VN-23096-22	3261/QĐ-CHCKT	01/6/2025	28/02/2026	Bệnh Viện Quân Y 121
14	NT.Đ2.2 2	Vitamin B1 + B6 + B12	Vitamin B1B6B12	4	115mg + 115mg + 50mcg	Uống	Viên	Viên	1.800	8931004719 24 (VD-30721-18)	3261/QĐ-CHCKT	01/6/2025	28/02/2026	Cục Hậu Cần Kỹ Thuật - Binh Chung/Đặc Công
15	NT.Đ2.2 3	Fenofibrat	Redlip 145	2	145mg	Uống	Viên	Viên	5.950	8901100347 25 (VN-21070-18)	489/QĐ-BVĐT	28/8/2025	28/8/2027	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Tháp

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NGUYỄN GIA

1	NT.Đ2.1 27	Vitamin E acetate	Incepavit 400 capsule	2	400mg	Uống	Viên nang cứng	Viên	1.900	8941107952 24 (VN-17386-13)	116/QĐ-BVUB	28/2/2025	28/2/2027	Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ
2	NT.Đ2.1 66	Meloxicam	Trosicam 7.5mg	1	7,5mg	Uống	Viên nén phân tán tại miệng	Viên	4.950	VN-20105-16	116/QĐ-BVUB	28/2/2025	28/2/2027	Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ

STT	Mã VT	Hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Nồng độ / Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Số đăng ký	Số Quyết định trúng thầu	Ngày Quyết định trúng thầu	Hiệu lực của QĐ trúng thầu	Nơi trúng thầu
3	NT.Đ2.1 45	Chymotrypsin	Alphadeka DK	4	8400 USP đơn vị	Uống	Viên nén	Viên	3.500	8931108467 24 (VD-33444-19)	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
4	NT.Đ2.1 75	Bethahistine dihydrochloride	Gidover 16	5	16 mg	Uống	Viên nén	Viên	2.250	VN-22808-21	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
5	NT.Đ2.1 73	Bisoprolol fumarat	Corbis Tablet 5mg	5	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	3.500	VN-20269-17	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
6	NT.Đ2.1 71	Cefixime (dưới dạng Cefixime Trihydrate)	Brospecta-200	3	200mg	Uống	Viên nang cứng	Viên	7.706	8901104182 23 (VN-18028-14)	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
7	NT.Đ2.1 39	Celecoxib	Ceutocid 200 Capsule	2	200mg	Uống	Viên nang cứng	Viên	6.000	8941100082 24 (VN-20718-17)	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
8	NT.Đ2.1 74	Desloratadin	Destor	5	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	2.700	VN-19790-16	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
9	NT.Đ2.1 58	Cao khô lá Bạch Quả (Ginkgo biloba leaf ext. dry conc.) (Extractum Folii Ginkgo siccus) 120mg (tương đương lượng khô 6g)	PM Remem	1	120mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	9.000	9302001208 00	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
10	NT.Đ2.1 67	Metadoxin	Alcomet	5	500 mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	7.500	VN-19789-16	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
11	NT.Đ2.1 76	Metformin hydroclorid	Tyrozet 850 mg	4	850mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	2.200	8931105981 24 (VD-31836-19)	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông

STT	Mã VT	Hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Nồng độ / Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Số đăng ký	Số Quyết định trúng thầu	Ngày Quyết định trúng thầu	Hiệu lực của QĐ trúng thầu	Nơi trúng thầu
12	NT.Đ2.1 55	Nebivolol (dưới dạng Nebivolol hydroclorid)	Nevol 2.5	5	2,5mg	Uống	Viên nén	Viên	4.200	VN-22433-19	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
13	NT.Đ2.1 72	Piracetam	Ciheptal 1200	4	1200mg	Uống	Dung dịch uống	Ống	10.000	893110629824 (VD-26871-17)	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
14	NT.Đ2.1 50	Pregabalin	Neurovan-75 capsule	5	75mg	Uống	Viên nang cứng	Viên	7.400	894110011825 (VN-20907-18)	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
15	NT.Đ2.1 68	Tenofovir alafenamid (dưới dạng Tenofovir alafenamid fumarat)	Alfavir Tablet	2	25mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	36.000	894110132124 (VN3-312-21)	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
16	NT.Đ2.1 59	Tenofovir disoproxil fumarat 300mg	Stemvir	2	300mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	37.945	894110784924 (VN-21237-18)	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
17	NT.Đ2.1 60	Trimebutin maleat	Supbotic	4	200mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	2.800	893110079324 (VD-31279-18)	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
18	NT.Đ2.1 69	Betahistin dihydroclorid	Be-stedy 16	2	16mg	Uống	Viên nén	Viên	2.900	890110422123	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
19	NT.Đ2.1 70	Bismuth subsalicylat	Bismotab	4	262,5mg	Uống/ nhai	Viên nén nhai	Viên	5.950	893110146100	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
20	NT.Đ2.1 47	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat)	Nirdicin 500mg	1	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	32.000	VN-18716-15	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
21	NT.Đ2.1 56	Levosulpiride	Pirilevo	4	25mg	Uống	Viên nén	Viên	2.700	893110761224	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông

STT	Mã VT	Hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Nồng độ / Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Số đăng ký	Số Quyết định trúng thầu	Ngày Quyết định trúng thầu	Hiệu lực của QĐ trúng thầu	Nơi trúng thầu
22	NT.Đ2.1 57	Levosulpiride	Pirilevo	4	50mg	Uống	Viên nén	Viên	3.900	8931102597 24	1177/QĐ-BV	13/11/2024	13/05/2026	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
23	NT.Đ2.1 81	Paracetamol (dưới dạng Paracetamol Compap Coarse L), Tramadol hydroclorid	Tramazetan plus 37,5mg/325mg	4	325mg, 37,5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	7.300	8401111249 24	1177/QĐ-BV	11/13/2024	18 tháng	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
24	NT.Đ2.1 43	Desloratadin	Desloratadine/ Genepharm	1	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	5.360	5201000229 25 (VN- 22381-19)	236/QĐ-BV4	14/3/2025	14/9/2026	Bệnh viện Quân y 4, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 7
25	NT.Đ2.1 64	Alverin citrat + Simethicon	Simenic	4	40mg + 100mg	Uống	viên nang mềm	Viên	4.900	8931101141 23 (VD- 23953-15)	647/QĐ-BV	11/2/2025	11/2/2027	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
26	NT.Đ2.1 44	Lysin hydroclorid + Vitamin B1 + Vitamin B2 + Vitamin B6 + Vitamin E + Vitamin PP + Calci glycerophosphat + Acid glycerophosphoric	Oravintin	4	40mg; 2mg; 2mg; 2mg; 2mg; 1mg; 50mg; 50mg	Uống	Viên nang mềm	Viên	2.500	VD-17471- 12	KQ240062297 4_250429155 9	7/5/2025	7/5/2026	Trung tâm Đa liệu
27	NT.Đ2.1 79	Prednisolon acetat (natri phosphate)	Predion 5 DT	4	5mg	Uống	Viên nén phân tán	Viên	1.380	VD-31503- 19	161/QĐ-SYT	26/3/2024	26/3/2026	Sở y tế Trà Vinh
28	NT.Đ2.1 65	Diclofenac	Asodinac	5	100mg	Đặt hậu môn/ trực tràng	Viên đặt trực tràng	Viên	9.300	VN-22247- 19	281/QĐ- BVNC	17/3/2025	17/3/2026	Bệnh viện đa khoa huyện Nông Cống
29	NT.Đ2.1 54	Etoricoxib	Etorisun 90	4	90mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	6.000	8931103666 23 (VD-29778- 18)	366/QĐ- BVTTVN	18/10/2024	18/10/2025	Bệnh viện Thể thao Việt Nam

STT	Mã VT	Hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Nồng độ / Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Số đăng ký	Số Quyết định trúng thầu	Ngày Quyết định trúng thầu	Hiệu lực của QĐ trúng thầu	Nơi trúng thầu
30	NT.Đ2.1 32	Vitamin A (Retinyl acetat) + Vitamin D3 + Vitamin B1 + Vitamin B2 + Vitamin B6 + Vitamin B3 + Vitamin B12 + Lysin hydrochlorid + Calci (dưới dạng Calci glycerophosphat) + Sắt + Magnesium.	Attom	4	1000IU + 270IU + 2mg + 2mg + 2mg + 8mg + 3mcg + 30mg + 20mg + 1,5mg + 1mg	Uống	Viên nang mềm	Viên	4.500	VD3-104-21	97/QĐ-BVTWTN	15/1/2025	15/1/2026	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
31	NT.Đ2.1 42	Biodiastase + Lipase + Newlase	YSP-Biotase	5	30mg + 5mg +10mg	Uống	Viên nén nhai	Viên	5.200	VN-15674-12	647/QĐ-BV	11/2/2025	11/2/2027	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
32	NT.Đ2.1 26	Rosuvastatin	Enlapylac 5	1	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	5.290	5601101275 24	3616/QĐ-BVĐK	30/12/2024	30/12/2026	Bệnh viện đa khoa Tỉnh Trà Vinh
33	NT.Đ2.1 31	Telmisartan + Hydrochlorothiazide	Pretension Plus 80/12.5mg	2	80mg + 12,5mg	Uống	Viên nén	Viên	7.450	VN-18738-15	20/QĐ-BVQTP	6/1/2025	6/1/2026	Bệnh viện Quận Tân Phú
34	NT.Đ2.1 29	Cao khô lá bạch quả (Extractum folium ginkgo siccus)	Naminginko 80	4	80mg	Uống	Viên nang mềm	Viên	2.000	8932007252 24 (VD-23129-15)	7211/QĐ_BV CR	13/12/2024	13/12/2025	Bệnh Viện Chợ Rẫy
35	NT.Đ2.1 78	Clopidogrel	Copedina	1	75mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	9.000	VN-19317-15	362/QĐ-BVBND	17/1/2025	17/1/2026	Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới
36	NT.Đ2.1 53	Ubidecarenon (Coenzym Q10)	Ticonet	4	30mg	Uống	Viên nang mềm	Viên	4.400	8931004642 24 (VD-32446-19)	237/QĐ-BVT	22/1/2025	22/1/2027	Bệnh viện Tim Hà Nội
37	NT.Đ2.1 52	1 gói chứa: Dioctahedral smectit (Diosmectit)	Macfor	4	3000mg	Uống	Hỗn dịch uống	Gói	6.300	8931009309 24 (VD-24062-16)	763/QĐ-TWQH	11/12/2024	11/12/2025	Bệnh viện Phong-Đa liễu TW Quy Hóa

STT	Mã VT	Hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Nồng độ / Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Số đăng ký	Số Quyết định trúng thầu	Ngày Quyết định trúng thầu	Hiệu lực của QĐ trúng thầu	Nơi trúng thầu
38	NT.Đ2.1 62	Sắt nguyên tố + Acid Folic + Kẽm	Ipec- Plus Tablet	5	47mg + 0,5mg + 22,5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	3.100	VN-17830-14	KQ240055799 9_250314160 8	17/3/2025	17/3/2026	Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ
39	NT.Đ2.1 35	Ambroxol HCl	SaViBroxol 30	2	30mg	Uống	Viên nén sủi	Viên	1.950	8931000442 23 (VD-20249-13)	139/QĐ-SYT	27/2/2025	27/2/2027	Sở Y Tế Đồng Nai
TỔNG CỘNG: 115 KHOẢN														

--	--

|

